

**I. THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ (Chuyên đề 2023)****Đảng uỷ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023**

Trong Văn kiện các kỳ Đại hội XI, Đại hội XII và Đại hội XIII, Đảng ta luôn nhấn mạnh và khẳng định rõ hơn, xây dựng Đảng luôn là nhiệm vụ then chốt của sự nghiệp phát triển đất nước. Riêng Đại hội XIII, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn trong tình hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, Đảng ta đã đưa phạm trù về công tác cán bộ trở thành một mặt quan trọng, cơ bản trong công tác xây dựng Đảng. Theo đó, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định yêu cầu "phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ", trong đó, cán bộ được xác định là khâu then chốt của nhiệm vụ then chốt. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI yêu cầu "Xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực và uy tín, đáp ứng nhiệm vụ đề ra".

Trên cơ sở đó, năm 2023, với tinh thần "Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển", tỉnh Bến Tre chọn chủ đề năm 2023 là "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới" là hết sức quan trọng và cần thiết, là một trong những giải pháp cơ bản góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng của tỉnh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới công tác cán bộ và huấn luyện cán bộ của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ là một bộ phận cấu thành hệ thống tư tưởng của Người, có giá trị lịch sử và thực tiễn vô cùng sâu sắc; trở thành kim chỉ nam cho Đảng ta trong công tác xây dựng Đảng ở mỗi giai đoạn và thời kỳ cách mạng. "Cán bộ là gốc của công việc", mọi quyết sách của Đảng đều phụ thuộc vào yếu tố con người, việc thành hay bại là ở cán bộ.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác cán bộ nhằm xây dựng được đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, có năng lực lãnh đạo, biết tổ chức quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng của nước ta, đi đến mục tiêu đã chọn. Người nói: "Cán bộ là gốc của mọi công việc"; "Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém". Trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc", Người viết: "Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Như vậy công tác cán bộ của Đảng có ý nghĩa quyết định tới sự thành bại của cách mạng Việt Nam. Trong các bài nói hoặc bài viết về công tác cán bộ của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường quan tâm đến các vấn đề hết sức cốt lõi và mang tính nguyên tắc và rất toàn diện như: Lựa chọn, huấn luyện - đào tạo, đánh giá, bố trí sử dụng, quản lý và chính sách cán bộ. Cụ thể:

*Thứ nhất, về lựa chọn cán bộ.* Đây là khâu đầu tiên và cực kỳ quan trọng trong tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao nhất cho cách mạng. Lựa chọn cán bộ là nhằm tìm kiếm, phát hiện để bổ trí, sử dụng những cán bộ có đức, có tài, có tâm huyết công hiến cho Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Khâu chọn giống, nếu giống tốt ắt cây sẽ tốt"; đồng thời, Người đã đưa ra các tiêu chí để lựa chọn cán bộ: Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh. Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết việc dân chúng. Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo. Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: "Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc, không sợ khó khăn. Những người luôn giữ đúng kỷ luật".

Lựa chọn phải bảo đảm theo phương châm "Quý hồ tinh, bất quý hồ đa" (lấy chất lượng mà không chạy theo số lượng). Thà ít mà tốt, việc lựa chọn đội ngũ cán bộ cốt cán cần phải được thực hiện cẩn trọng, kỹ lưỡng, cán bộ được lựa chọn phải là hạt nhân trong các phong trào học tập, công tác, chiến đấu và lao động sản xuất.

*Thứ hai, về huấn luyện cán bộ,* Hồ Chí Minh luôn khẳng định công tác chăm lo huấn luyện cán bộ là việc có tầm quan trọng đặc biệt, bởi vì: "Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người dân vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ". Đồng thời, Người yêu cầu phải coi "Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng". Huấn luyện, đào tạo cán bộ về chuyên môn, nghiệp vụ, nghề nghiệp, theo tinh thần làm

việc gì học việc ấy; huấn luyện chính trị; huấn luyện văn hoá, khoa học, kỹ thuật; huấn luyện toàn diện,... Người chỉ rõ, huấn luyện phải thiết thực và chu đáo, nghĩa là phải nắm được nhu cầu để huấn luyện. Không được làm hình thức, làm nhiều mà không thiết thực. Người cũng căn dặn mở lớp nào ra lớp đó, chọn người dạy và học cho đúng, không nên tùy tiện lung tung. Phải xem xét, nghiên cứu mục đích huấn luyện ai, ai huấn luyện, huấn luyện như thế nào, phải kiểm tra ra sao và bài học cần phải áp dụng là gì,... Người cũng chỉ ra những khuyết điểm trong huấn luyện cán bộ, như lý luận và thực tế không ăn khớp, tư duy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, huấn luyện nhiều mà hiệu quả ít.

Huấn luyện cán bộ là công việc thường xuyên, công phu, lâu dài, cần phải kiên trì và bền bỉ mới có kết quả tốt. Bởi vì: “Không phải vài ba tháng hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt... cần phải công tác, đấu tranh, huấn luyện lâu năm mới được”. Bản thân Người là một tấm gương mẫu mực trong huấn luyện, đào tạo cán bộ.

*Thứ ba, về đánh giá cán bộ*, theo Người là phải tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, phải đánh giá khách quan và toàn diện. Đánh giá cán bộ là cách xem xét một con người, là vấn đề mang tính khoa học và nghệ thuật, lãnh đạo cấp trên phải có cái nhìn toàn diện, bao quát, tổng thể về quá trình rèn luyện, phấn đấu của từng cán bộ. Người cho rằng, muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng. Người nhấn mạnh, cách xem xét cán bộ quyết không nên chấp nhất. Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm?

Đánh giá, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ, tránh việc đánh giá chủ quan, cảm tính cũng như hình thức, qua loa, nể nang. Đặc biệt là đánh giá cán bộ phải chú trọng đến phẩm chất đạo đức. Người chỉ rõ: “Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt”. Ngược lại, “Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt”. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ. Theo Người, việc đánh giá cán bộ cần phải dựa vào Nhân dân, phát huy dân chủ và nắm bắt được dư luận xã hội mới bảo đảm thực chất và hiệu quả.

*Thứ tư, về quản lý, bố trí và sử dụng cán bộ*. Điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý cán bộ là phải thực hiện tốt chế độ phê bình, tự phê bình; chế độ khen thưởng và kỷ luật. Người xem nó như là một nguyên tắc không thể thiếu trong công tác cán bộ, mà buộc những người làm công tác cán bộ phải luôn thực hiện. Muốn quản lý tốt cán bộ, cần phải tiến hành tốt công tác kiểm tra, cần phải có sự tham gia giám sát của Nhân dân, phải tiến hành đồng bộ, toàn diện, chặt chẽ. Trong bố trí, sử dụng cán bộ, Người khẳng định “dụng nhân như dụng mộc”, dùng người nào thì phải phù hợp với việc đó. Cán bộ lãnh đạo phải có gan cật nhắc cán bộ cho đúng, khéo dùng cán bộ. Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa; phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ; phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt.

Việc sử dụng, bố trí cán bộ phải bảo đảm tính kế thừa và phát triển, giữa cán bộ trẻ, cán bộ mới với cán bộ lâu năm; phải chú ý tạo nguồn cán bộ kế cận, phải bồi dưỡng cán bộ cách mạng cho đời sau, tránh việc sử dụng cán bộ “như vắt chanh, bỏ vỏ”. Sử dụng cán bộ là mắt khâu có ý nghĩa quyết định đến quyền lợi chính trị của cán bộ và hiệu quả công việc, vì vậy cần thận trọng, tránh chủ quan để không mắc sai lầm. Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra những sai lầm mà Người gọi là “những chứng bệnh”, trong đó phổ biến là căn bệnh cục bộ, địa phương, hẹp hòi, dùng người cơ hội, a dua, xu nịnh, xuôi chiều với mình.

*Thứ năm, về chính sách cán bộ*, theo người cần phải thưởng phạt kịp thời, phải yêu thương cán bộ nhưng yêu thương không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc mà thương yêu là để giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn. Luôn quan tâm đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Khi thấy khuyết điểm thì giúp họ sửa chữa ngay, làm cho họ vui lòng sửa đổi, chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi. Phải quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cán bộ, để có chính sách đúng đắn, phù hợp để động viên, khích lệ cán bộ.

Một trong những điểm lớn trong chính sách cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phê bình cán bộ mắc sai lầm. Theo Hồ Chí Minh, người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm. Chúng ta không sợ

có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Chính vì vậy, người lãnh đạo cần phải dùng thái độ thân thiết, giúp cán bộ mắc sai lầm, khuyết điểm tìm ra nguyên nhân, cách khắc phục, làm cho cán bộ vui lòng sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Do đó, đòi hỏi người lãnh đạo phải phê bình cho đúng. Sửa đổi sai lầm, khuyết điểm là trách nhiệm của cán bộ, nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Sửa chữa sai lầm cần dùng cách giải thích, thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo, nhưng không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Làm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng. Vậy nên, cần phải phân tách rõ ràng cái có sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng.

Từ thực tiễn của đất nước sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Đảng bộ tỉnh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm trong đó có bài học về công tác cán bộ: “Nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm phục vụ, tư tưởng tiến công của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng nâng mức hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn”. Trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng hiện nay, để triển khai có hiệu quả công tác cán bộ, cần nghiên cứu vận dụng một cách khoa học, sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, trong đó chú trọng một số nội dung sau:

*Một là*, trong tuyển chọn cán bộ, cần quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện và thu hút người tài của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn, khâu tuyển chọn phải được “sàng lọc”, thực hiện qua nhiều bước, nhiều nguồn, có phương pháp, cách làm khoa học. Trước tiên, cần phải tìm nguồn, phát hiện nguồn cán bộ từ sớm, từ xa, từ cơ sở thông qua kết quả hoạt động thực tiễn của cán bộ, thông qua việc đánh giá chất lượng hiệu quả công tác của cán bộ để tìm những hạt nhân ưu tú nhất để tạo nguồn. Việc phát hiện nguồn cán bộ còn dựa trên kinh nghiệm, sự giới thiệu của cán bộ lãnh đạo, quản lý; sự giới thiệu của cấp ủy, tổ chức Đảng; từ sự đóng góp của Nhân dân, đặc biệt là phải dựa vào dân, trọng dân, gần dân để tìm nguồn cán bộ thực sự có đức có tài. Ngoài ra, việc tuyển chọn cán bộ còn phải xem xét từ các cơ sở đào tạo cán bộ, qua đó tiếp tục sàng lọc đưa đi tạo nguồn, bồi dưỡng quy hoạch tiếp cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

*Hai là*, làm tốt công tác quy hoạch nguồn cán bộ. Trên cơ sở tuyển chọn những cán bộ ưu tú, có đức, có tài tiến hành xây dựng và đưa vào nguồn quy hoạch. Trong việc quy hoạch cán bộ nguồn phải tổ chức phân loại cụ thể những cán bộ có phẩm chất, trình độ năng lực về lãnh đạo, quản lý; những cán bộ có phẩm chất, trình độ năng lực về chuyên môn, khoa học, để từ đó có hướng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cho hiệu quả trên từng lĩnh vực cụ thể gắn với sở trường năng khiếu của từng cán bộ; tuyệt đối tránh việc xếp nhầm chỗ, lệch về chuyên môn trong quy hoạch.

*Ba là*, tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách về công tác cán bộ. Phải hoàn thiện cơ chế thu hút, phát hiện nguồn nhân lực. Tập trung vào những cán bộ thực sự có năng lực thông qua hiệu quả hoạt động thực hiện nhiệm vụ. Tiến hành thường xuyên hoặc định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chủ trương trẻ hóa đội ngũ cán bộ, qua đó khẳng định tính đúng đắn và rút ra những kinh nghiệm từ thành công và hạn chế của quá trình triển khai. Xây dựng, hoàn thiện bộ khung tiêu chí và lấy yêu cầu về cơ cấu nguồn cán bộ làm cơ sở để phát hiện, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, từ đó sàng lọc đưa vào quy hoạch, ưu tiên đội ngũ cán bộ Đoàn tiêu biểu, trưởng thành trong hoạt động Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Từng bước đưa hình thức tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo đối với đội ngũ cán bộ, qua đó làm tiền đề để những cán bộ thực sự có trình độ, năng lực được thể hiện mình.

*Bốn là*, trong sử dụng và luân chuyển cán bộ. Cán bộ, nhất là cán bộ trẻ phải có quá trình thử thách, rèn luyện qua thực tiễn cách mạng để trên cơ sở đó đánh giá đúng năng lực và phẩm chất đạo đức của họ. Thời gian qua, tỉnh đã tiến hành công tác luân chuyển, bố trí cán bộ nguồn, cán bộ trẻ, cán bộ nữ về cơ sở, về các địa bàn khó khăn, trọng yếu để rèn luyện thử thách. Tuy nhiên thời gian đi luân chuyển thực tế còn ngắn, chưa đủ dài để cán bộ thực sự bộc lộ và phát huy hết phẩm chất, trình độ năng lực của bản thân. Trên cơ sở đó, cần phải kéo dài thời gian luân chuyển, bố trí cán bộ ít nhất là trọn một nhiệm kỳ. Khi bố trí, luân chuyển phải xem xét toàn diện, nhiều mặt, dựa trên trình độ, năng lực, sở trường chuyên môn của cán bộ để tiến hành bố trí, luân chuyển.

Cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác đào tạo, đề cử người lãnh đạo kế cận; cấp ủy, tổ chức đảng ở các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung chính sách cán bộ, chú trọng đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ, bảo đảm sự hài hòa, tính kế thừa, phát triển và có sự giao thoa giữa các lớp cán bộ; chú trọng tạo nguồn cán bộ kế cận, nguồn kế tiếp, tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để cán bộ các cấp đáp ứng đủ các tiêu chuẩn trước khi đề bạt, bổ nhiệm và quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác cán bộ cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Do đó, phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn hiện nay, góp phần “Xây dựng Bến Tre phát triển nhanh, bền vững, sánh vai với các tỉnh trong khu vực và cả nước” trong thời gian tới.

## **II. THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG**

### **1. Kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023): Bến Tre quyết tâm thực hiện khát vọng vươn ra biển lớn**

*Trần Ngọc Tam, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh*

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bến Tre cũng như các tỉnh, thành phố của cả nước đã gặp rất nhiều khó khăn trong khắc phục hậu quả chiến tranh, chăm lo phát triển kinh tế và kiến thiết tinh thần. Với xuất phát điểm thấp của nền kinh tế, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề; hệ thống hạ tầng xuống cấp và hư hỏng nặng; các công trình công cộng như công sở, trạm y tế, trường học,... đều tạm bợ; đồng thời, tỉnh Bến Tre cũng trải qua nhiều đợt hạn mặn do biến đổi khí hậu, chịu tác động bất lợi của khu vực và thế giới, nhưng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của toàn Đảng, toàn quân và Nhân dân trong tỉnh đã từng bước vượt qua các khó khăn thách thức, 48 năm sau giải phóng, Bến Tre đã có những đổi mới, tiến bộ và đạt được một số thành tựu nổi bật về phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, từ nguồn vốn hỗ trợ Ngân sách Trung ương, bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác, tỉnh đã tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trên các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển toàn diện tinh thần như: Hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống đường giao thông liên tỉnh, liên huyện, hệ thống giao thông nông thôn liên xã, ấp (điển hình như cầu Rạch Miễu, cầu Hàm Luông, cầu Cổ Chiên, cầu Bến Tre, cầu Mỹ Hóa, cầu Phong Năm, cầu Chợ Lách, ĐT 887, ĐT 886, tuyến tránh thị trấn Giồng Trôm,... và hơn 3.200 km đường/cầu giao thông nông thôn); đặc biệt tỉnh đã khởi công cầu Rạch Miễu 2 và đang phối hợp khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đầu tư xây dựng hạ tầng thủy lợi, gia tăng năng lực cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng, nhất là ứng phó với tình hình xâm nhập mặn trong thời gian qua; xây dựng mới và cải tạo các tuyến đường điện để bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ sản xuất và đời sống của người dân; hoàn thành hạ tầng KCN Giao Long (giai đoạn 1 và 2), KCN An Hiệp với tỷ lệ lấp đầy đạt 100%, đồng thời tỉnh đang tích cực đẩy nhanh tiến độ để hoàn chỉnh hạ tầng KCN Phú Thuận đưa vào hoạt động...

Tỉnh tập trung chuyển đổi mô hình kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nhất là các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản chủ lực của tỉnh. Cơ cấu kinh tế của tỉnh có sự chuyển dịch tích cực, chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp và tiếp cận nền kinh tế thị trường, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư được tập trung thực hiện và tạo được những kết quả nổi bật, điển hình như: Thị trường xuất khẩu được mở rộng đến hầu hết các châu lục với hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ; kim ngạch xuất khẩu vượt mốc 1 tỷ USD vào năm 2019 và 1,5 tỷ USD vào năm 2022; thu hút đầu tư được 63 dự án FDI với tổng vốn đăng ký hơn 1,6 tỷ USD... đặc biệt, tỉnh đã phối hợp tổ chức thành công Lễ công bố xuất khẩu lô bưởi đầu tiên của Việt Nam sang Hoa Kỳ, đang tiếp tục đàm phán với một số thị trường lớn để xuất khẩu dừa trái uống nước.

Trong thời gian qua, tỉnh tập trung mời gọi, thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh triển khai các công trình, dự án, ưu tiên kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách, cụ thể như các dự án năng lượng tái tạo (đã hòa lưới được 93,05 MW điện gió, đang triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất hydrogen xanh tại tỉnh Bến Tre), phát triển đô thị... Song song đó, tỉnh đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp ngoài tỉnh và nước ngoài vào đầu tư, nhất là hợp tác toàn diện với các tập đoàn, nhà đầu tư chiến lược để góp phần khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên bản địa. Với nhiều nỗ lực, kinh tế của tỉnh đạt được nhiều tín hiệu khởi sắc, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 7,33% (cao nhất trong 4 năm gần đây và xếp thứ 2 trong giai đoạn 2011 - 2022, sau năm

2018 (7,59%), đứng thứ 9 khu vực ĐBSCL), trong Quý 1 năm 2023 ước đạt 7,5%; Quy mô kinh tế của tỉnh đến cuối năm 2022 đạt hơn 63.585 tỷ đồng, tăng gấp 111,7 lần so với năm 1976 (568.924 ngàn đồng), GRDP bình quân đầu người đạt 49 triệu đồng (năm 1976 là 477 đồng).

Các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội cơ bản ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực. Tập trung đầu tư phát triển văn hóa - xã hội, trọng tâm là phát huy giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiên bộ. Tỉnh đã tổ chức thành công Hội thảo Khoa học quốc tế và Kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu, Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Huỳnh Tấn Phát, Kỷ niệm 30 năm Ngày mất Nữ tướng Nguyễn Thị Định,... để lan tỏa tinh thần yêu nước và ý chí, nghị lực của các bậc anh hùng cách mạng đến thế hệ sau. Tỉnh chú trọng phát triển đời sống dân sinh gắn kết hài hòa và chặt chẽ với phát triển kinh tế; kết hợp đầu tư phát triển kinh tế, hạ tầng với đầu tư bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo được kéo giảm qua từng năm, đánh giá theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 thì cuối năm 2022 tỉnh còn 3,5% hộ nghèo, giảm 0,76% so với đầu năm 2022 là 4,26%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt và vượt chỉ tiêu, năm 2022 tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 96,69% dân số.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lực lượng vũ trang được xây dựng vững mạnh toàn diện, chất lượng tác chiến và sẵn sàng chiến đấu cao; các đợt diễn tập tác chiến phòng thủ, diễn tập phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn các cấp đạt kết quả tốt, bảo đảm an toàn tuyệt đối, đáp ứng yêu cầu; công tác tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh và chủ quyền biên giới biển được giữ vững, không xảy ra các vụ việc phức tạp nghiêm trọng, đột xuất; không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự; làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động và phản tử xấu; đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đặt nền móng cho việc hiện thực hóa định hướng, tầm nhìn chiến lược đến năm 2045 sớm đưa Bến Tre thoát khỏi tụt hậu, bứt phá vươn lên thành địa phương có mức phát triển khá trong khu vực và cả nước. Với quyết tâm hành động, tạo đột phá để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, “vươn mình ra biển lớn”, xây dựng và phát triển văn hoá, con người Bến Tre theo hướng nhân văn, bền vững; tỉnh Bến Tre phấn đấu đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người tăng gấp đôi so với cuối năm 2020, GRDP thuộc nhóm khá của vùng ĐBSCL; đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt mức bình quân chung và vào nhóm 30 tỉnh phát triển khá của cả nước.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh bám sát và tuân thủ theo đúng các quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, đặc biệt chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ thật linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả. Đồng thời xác định phương châm hành động xuyên suốt cả giai đoạn là “*Chính quyền mạnh, trách nhiệm cao, sáng tạo, phục vụ Nhân dân và đồng hành cùng doanh nghiệp*”, UBND tỉnh tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, trong đó đặt trọng tâm phát triển Bến Tre về hướng Đông để mở ra không gian phát triển trên thực địa về hướng biển, gắn với củng cố quốc phòng- an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy liên kết, kết nối khu vực qua tuyến động lực ven biển, mở ra không gian phát triển của tỉnh Bến Tre nói riêng và toàn vùng nói chung; tạo ra động lực phát triển mới cho tỉnh nhanh và bền vững.

Trong điều kiện nguồn lực có hạn, UBND tỉnh tập trung cho các vấn đề cấp bách, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên thực hiện công tác an sinh xã hội, ổn định đời sống người dân và xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ, thông suốt để tạo sự đột phá trong phát triển và khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển của địa phương. Bên cạnh việc phát triển tuyến giao thông huyết mạch trên tuyến Quốc lộ 60, Quốc lộ 57, tỉnh Bến Tre định hướng xây dựng tuyến đường ven biển và dành nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện (điểm đầu là ranh giới tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre; điểm cuối là ranh giới tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh, tổng chiều dài tuyến đường là 53 km) - tuyến đường đã được cập nhật vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030. Song song đó, tỉnh phối hợp với tỉnh Vĩnh Long thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao (thay thế phà Đình Khao hiện hữu) để giải quyết nút thắt giao thông trên tuyến Quốc lộ 57, hình thành trục động lực, mở ra không gian phát triển mới, tăng tính liên kết, đáp ứng nhu cầu phát triển cho hai tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre nói riêng và tiểu vùng Duyên hải phía Đông, khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Với mạng lưới giao thông phát triển đồng bộ, hiện đại sẽ hình thành các trục giao thông kết nối đến khu vực các huyện biển, tạo điều kiện thuận lợi trong giao thương, vận tải.

Với lợi thế bờ biển dài hơn 65 km, trong thời gian qua, Bến Tre đã tận dụng và khai thác, phát huy hiệu quả kinh tế khu vực biển, đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của cả tỉnh, nhất là trên lĩnh vực thủy sản, du lịch, các dự án điện gió, dự án nhà máy Hydro xanh. Hiện nay tỉnh đang định hướng phát triển Khu Kinh tế biển thuộc phạm vi 03 huyện ven biển (Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú gồm cả biển và các cồn, bãi bồi ven biển); trong đó sẽ nghiên cứu 1 phần diện tích lấn biển nhằm bảo vệ xói lở bờ biển, xây dựng các khu dân cư, đô thị và Khu công nghiệp để phát triển công nghiệp chế biến chế tạo, năng lượng,... tạo hành lang phát triển kinh tế không chỉ cho tỉnh Bến Tre mà cả khu vực. Hiện nay, trong khu vực này đã được quy hoạch tuyến đường ven biển dài 53 km; hình thành 03 cảng biển, trong đó có 1 cảng nước sâu; đồng thời tỉnh đã quy hoạch 05 khu công nghiệp theo hướng di dời về các huyện vùng biển gắn với việc phát triển Khu kinh tế ven biển;...

Đề sớm đạt được kỳ vọng “vươn mình ra biển lớn” với tinh thần “Đồng Khởi mới”, tỉnh sẽ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trọng tâm, đột phá để phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực ĐBSCL vào năm 2025 và của cả nước vào năm 2030. Đồng thời tỉnh tập trung phát triển 3 vùng kinh tế, gồm: Vùng Bắc sông Hàm Luông (gồm thành phố Bến Tre, huyện Châu Thành, huyện Giồng Trôm); vùng Nam sông Hàm Luông (gồm huyện Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Chợ Lách) và vùng ven biển (gồm huyện Ba Tri, huyện Bình Đại, Thạnh Phú và không gian biển thuộc địa phận tỉnh Bến Tre); đồng thời, phát triển 5 hành lang kinh tế, gồm: 3 hành lang phát triển theo hướng Tây - Đông (thuộc hành lang kinh tế hướng Đông); hành lang phát triển theo hướng Bắc - Nam; hành lang kinh tế dọc theo tuyến đường ven biển cùng 11 công trình, dự án trọng điểm, mang tính động lực để sớm đưa Bến Tre phát triển thịnh vượng, bền vững và trở thành nơi đáng sống.

## 2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre quý I/2023

*Nguyễn Bá Vạn - Văn phòng Tỉnh ủy*

Kinh tế - xã hội quý I/2023 trên địa bàn tỉnh Bến Tre tiếp tục đạt kết quả tích cực. Ước tăng trưởng GRDP đạt 7,47%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tương đối thuận lợi, tốc độ tăng trưởng tăng 3,1%; sản xuất nông nghiệp chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún sang tham gia các liên kết ngang - dọc trong chuỗi; áp dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch theo tiêu chuẩn hữu cơ, GAP, xây dựng vùng nguyên liệu, với 24.141,01 ha, trong đó, dừa là 17.187,37 ha; cây ăn trái 678,64 ha; thủy sản 6.275 ha. Đến nay, toàn tỉnh có 28 vùng trồng được cấp 59 mã số với diện tích 550,18 ha; trong đó: bưởi da xanh có 16 vùng trồng gắn 30 mã số (diện tích 366,80 ha); chôm chôm có 03 vùng trồng gắn 08 mã số (diện tích 32,05 ha); xoài có 05 vùng trồng gắn 17 mã số (diện tích 52,38 ha); sầu riêng có 03 vùng trồng gắn 03 mã số (diện tích 89,95 ha) và nhãn có 01 vùng trồng gắn 01 mã số (diện tích 09 ha). Nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao lũy kế đến nay đạt 2.567 ha, đạt 64,18% kế hoạch.

Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các ngành, các cấp tích cực triển khai. Đến nay, có 80 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu), 16 xã đạt 15-18 tiêu chí, 41 xã đạt 10-14 tiêu chí và 05 xã đạt dưới 10 tiêu chí (do đánh giá lại theo tiêu chí mới); trung bình đạt tiêu chí trên xã là 16,2 tiêu chí/xã. Huyện Chợ Lách đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Bến Tre hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Ước đến hết quý I, công nhận thêm 05 xã nông thôn mới, 03 xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh lên 85 xã và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 26 xã. Trong quý, có 142/142 xã tổ chức thực hiện “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới”, huy động trên 26.231 lượt người tham gia (trong đó người dân tham gia chiếm 54,8%) với tổng kinh phí huy động 616 triệu đồng.

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đang phục hồi tốt; các doanh nghiệp, cơ sở tập trung gia tăng sản xuất để phục vụ nhu cầu Tết và góp phần tạo đà cho tăng trưởng năm 2023. Trong quý, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước đạt 9.300 tỷ đồng (*Giá so sánh năm 2010*), tăng 3,91% so cùng kỳ, đạt 23,48% kế hoạch, trong đó, doanh nghiệp trong nước 4.600 tỷ đồng, tăng 4,35% so cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 4.350 tỷ đồng, tăng 3,45% so cùng kỳ. So với cùng kỳ năm trước, ngoài 05 sản phẩm (Bia giảm 6,67%; chỉ xơ dừa giảm 20%, túi xách da giảm 6,67%; bộ dây điện ô tô giảm 31,03%; giấy Kraft công nghiệp giảm 2,5%) có sự sụt giảm, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng trưởng, tăng cao nhất là sản phẩm thuốc lá bao tăng 22,22%; so với kế hoạch năm, các sản phẩm chủ yếu thực hiện đạt khá, có 05/14 sản phẩm thực hiện đạt trên 23% Nghị quyết, cao nhất là sản phẩm thuốc lá bao ước đạt 25,58%, giấy Kraft 24,38%; có 02 sản phẩm thực hiện đạt thấp là chỉ xơ dừa (19,05%) và túi xách da (20%).

Hoạt động sản xuất trong các khu/cụm công nghiệp được duy trì, khu công nghiệp Giao Long giai đoạn I có 24 dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực gồm 11 dự án trong nước với vốn đăng ký là 2.704,3 tỷ đồng và 13 dự

án có vốn đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký là 207,6 triệu USD. Khu công nghiệp Giao Long giai đoạn II có 13 dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực gồm 07 dự án trong nước với vốn đăng ký là 908,15 tỷ đồng và 06 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với vốn đăng ký là 101 triệu USD; khu công nghiệp An Hiệp có 16 dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực gồm 12 dự án trong nước với vốn đăng ký đầu tư là 2.883,87 tỷ đồng và 04 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 140,5 triệu USD. Khu công nghiệp Phú Thuận và dự án Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Phú Thuận đang được đẩy nhanh tiến độ. Các huyện, thành phố đang tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng cũng như đề xuất các giải pháp để bố trí, huy động nguồn vốn nhằm phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý. Toàn tỉnh có 09 cụm công nghiệp được thành lập với tổng diện tích 329,3 ha; đến nay, có 04 cụm công nghiệp đã đầu tư và đi vào hoạt động, có 27 dự án đăng ký đầu tư, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 7.833,52 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 9.933 lao động.

Hoạt động thương mại dịch vụ khá sôi động phục vụ tốt cho nhu cầu mua sắm của người dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và góp phần thúc đẩy tăng trưởng của khu vực dịch vụ (*tăng trưởng 9,29%*); giá cả hàng hóa phục vụ trong dịp Tết khá ổn định, không có hiện tượng tăng giá đột biến. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 16.219 tỷ đồng, tăng 7,49% so cùng kỳ, đạt 26,16% kế hoạch. Đến nay, toàn tỉnh có 200 sản phẩm OCOP của 76 chủ thể được công nhận; trong đó có 110 sản phẩm đạt 3 sao, 90 sản phẩm 04 sao (trong số sản phẩm 04 sao có 16 sản phẩm tiềm năng 05 sao).

Hoạt động du lịch đang phục hồi tốt; công tác quản lý Nhà nước về du lịch được tăng cường; lượng khách du lịch và doanh thu từ du lịch tăng gấp 02 lần so cùng kỳ, doanh thu ước đạt 509 tỷ đồng, đạt 30,9% kế hoạch; lượng khách du lịch ước đạt 424.215 lượt.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 1.596,6 tỷ đồng, đạt 29,63% dự toán Trung ương giao, đạt 28,73% dự toán địa phương phân đấu, tăng 8,46% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 1.570 tỷ đồng, đạt 29,86% dự toán Trung ương giao và 28,92% địa phương phân đấu, tăng 8,01% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước 26,6 tỷ đồng, đạt 20,46% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 43,34% so với cùng kỳ. Có 13/18 khoản thu, sắc thuế thu đạt và vượt so với tiến độ dự toán. Ước tổng chi ngân sách địa phương 2.577,4 tỷ đồng, đạt 20,32% dự toán Trung ương giao và 20,05% dự toán địa phương phân đấu, bằng 98,19% so cùng kỳ; trong đó, chi thường xuyên đạt 17,90%, chi đầu tư phát triển đạt 24,91% dự toán. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 380,26 triệu USD, tăng 1,71% so cùng kỳ và đạt 22,37% kế hoạch. Hoạt động tín dụng ngân hàng tăng trưởng ổn định, an toàn, góp phần hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế. Tổng vốn huy động đến cuối quý I ước đạt 53.300 tỷ đồng, tăng 5,4% so đầu năm; tổng số tiền cho vay trong quý ước đạt 21.660 tỷ đồng, tăng 11,5% so cùng kỳ; dư nợ ước đạt 58.300 tỷ đồng, tăng 4,4% so đầu năm; nợ xấu chiếm khoảng 1,2% tổng dư nợ.

Hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư; công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn, giao thông thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, vận tải hàng hóa. Trong quý, đã xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 32,8 km đường giao thông nông thôn, giá trị thực hiện 58 tỷ đồng; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông quan trọng của tỉnh như: Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú - giai đoạn 2 (thi công ước đạt 42%); cầu Rạch Vong (thi công ước đạt 66%). Dự án đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú (dự án ĐH.17) (gói 1 thi công ước đạt 55%, gói 2 thi công ước đạt 15%). Dự án xây dựng đường Đê Tây, huyện Bình Đại (thi công ước đạt 85%); Đường từ cảng Giao Long đến Khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07) - gói thầu 02-03: đang chờ bàn giao mặt bằng, gói thầu 1- đang lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán. Dự án tuyến tránh Phước Mỹ Trung (chuẩn bị triển khai thi công); Đường Bắc - Nam phục vụ Khu công nghiệp Phú Thuận và Cụm công nghiệp Phong Năm (ĐT.DK.08) - đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

Trong quý, đã phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỏ Cày Bắc, huyện Ba Tri; các nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị thị trấn Mỏ Cày; đô thị xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam; đô thị xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam; điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu đô thị số 1, 2 - thành phố Bến Tre; phê duyệt Đề án làng dừa huyện Mỏ Cày Nam; phê duyệt Phương án thiết kế kiến trúc Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2); phương án kiến trúc Khu công viên trung tâm, thành phố Bến Tre. Tỉnh đã chỉ đạo tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Xem xét cho chủ trương lập đề án công nhận đô thị loại V các xã: Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc; Tân Phú, huyện Châu Thành; Phước Long, huyện Giồng Trôm và xã Thới Thuận, huyện Bình Đại.

Các hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp tục được quan tâm củng cố. Trong quý, không thành lập mới hợp tác xã và giải thể 01 hợp tác xã; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 178 hợp tác xã với tổng vốn điều lệ 308,566 tỷ đồng và 47.599 thành viên; thành lập mới 01 tổ hợp tác, lũy kế đến nay có 1.137 tổ hợp tác với 21.049 thành viên.

Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên và liên tục, tổ chức thành công buổi “Họp mặt Doanh nghiệp Đầu Xuân Quý Mão 2023”, thu hút hơn 200 đại biểu là doanh nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia; tiếp và làm việc với 24 dự án, ý tưởng, hộ kinh doanh chuyên lên doanh nghiệp; có 07 hộ kinh doanh chuyên lên doanh nghiệp, 27 doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ 55 lượt doanh nghiệp thực hiện các thủ tục tạm ngừng kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập mới, chuyển từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tập trung thực hiện. Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã tổ chức thẩm định và thống nhất thông qua Quy hoạch tỉnh và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; hiện đang tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo kết quả thẩm định để trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đã hoàn thành việc tổ chức họp sơ kết để đánh giá kết quả học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022 - 2023 đối với các cấp học. Mạng lưới trường lớp được điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Các biện pháp phòng chống dịch bệnh, công tác giám sát dịch tễ, sẵn sàng ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trên địa bàn tỉnh được tăng cường thực hiện. Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và thực hiện các giải pháp cung - cầu lao động được tập trung; đã giải quyết việc làm 5.937 lao động, đạt 29,69% kế hoạch, tăng 1,91% so với cùng kỳ; có 368 lao động trúng tuyển đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đã xuất cảnh 02 người, đạt 0,1% Nghị quyết. Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ với nhiều hoạt động; cuối năm 2022 toàn tỉnh hiện còn 14.073 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,5% (giảm 2.987 hộ, 0,76% so với đầu năm 2022) và 14.700 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 3,66% (giảm 2.198 hộ, 0,58% so với đầu năm 2022).

Trong quý I/2023, tình hình phát triển kinh tế xã - hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc tiêu thụ hàng hóa nông sản; hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã còn hạn chế; quy mô sản xuất nhỏ, cơ sở vật chất còn thiếu, vốn điều lệ không đáng kể, đầu ra của sản phẩm không ổn định, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường, chưa tổ chức tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng thi công chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công một số dự án. Tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm phạm vi đã giải phóng mặt bằng, vi phạm trong hành lang an toàn đường bộ, san lấp mặt bằng, lấp bít cửa xả hệ thống thoát nước dọc,... vẫn chưa được xử lý, chỉ dừng ở mức độ tuyên truyền, vận động. Một số cơ sở, dự án còn vi phạm quy định pháp luật về đất đai, môi trường nhưng chưa được xử lý triệt để; công tác xử lý rác thải gặp nhiều khó khăn do Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre tạm dừng hoạt động, việc vận chuyển rác thải của tỉnh về xử lý tại Bãi rác An Hiệp gây dư luận không tốt, phản ảnh của người dân xung quanh do bị ô nhiễm môi trường.

### **3. Một số thông tin chỉ đạo của Tỉnh ủy trong quý II/2023**

Để tập trung lãnh đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong quý II/2023, cụ thể như sau:

1) Với tinh thần thật sự quyết liệt hành động, tiếp tục nhấn mạnh và thống nhất nhận thức lấy mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là then chốt, cán bộ là quyết định, các cấp ủy tiếp tục xây dựng và cổ vũ phong cách làm việc chủ động, tư tưởng tiến công trong cán bộ, đảng viên; đẩy lùi tư tưởng ngại khó, ngại khổ, thiếu trách nhiệm, bảo thủ, an phận, nói không đi đôi với làm. Phối hợp giải quyết công việc với phương châm “Lấy công việc làm trung tâm, lấy hiệu quả, kết quả công việc làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân”.

2) Tập trung chỉ đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; các giải pháp hiệu quả để xúc tiến kêu gọi đầu tư, thúc đẩy nhanh việc thành lập doanh nghiệp mới, thu hút đầu tư tại tỉnh. Phát triển các mô hình kinh tế tập thể, các mô hình liên kết sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến và chế biến sâu với sự tham gia tuyên truyền, vận động tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch gắn với giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách. Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến nông, khuyến công; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ xanh vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao năng lượng, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước.



3) Đòi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách theo hướng tăng khả năng thu hút đầu tư, đa dạng hóa các hình thức hợp tác công tư phù hợp với quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động và động lực phát triển cho các cấp, đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Khai thác tối đa tiềm năng, cơ hội, thời cơ phát triển, xử lý và giải quyết kịp thời khó khăn, vượt qua thách thức, nắm vững quy định của pháp luật để thực hiện đúng quy định; đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Tạo động lực, khuyến khích, thúc đẩy sự chủ động, năng động, tích cực, không chờ đợi... của cấp huyện/thành phố; chủ động tham mưu, đề xuất cơ chế phân cấp, phân quyền để thực hiện công việc có kết quả tốt hơn. Xem xét nghiên cứu để trước hết cần có các cơ chế đặc thù cho thành phố Bến Tre phát triển mạnh mẽ, phát huy tốt vai trò trung tâm, đầu tàu, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của tỉnh; cần phải phát triển bứt phá, thực hiện thành công, khẩn trương mục tiêu phát triển thành thành phố loại I như Nghị quyết Tỉnh uỷ đã đặt ra. Đồng thời có cơ chế cụ thể, đủ mạnh thực hiện thành công chiến lược phát triển hướng Đông, phát triển kinh tế biển, phát triển các huyện vùng biển theo chiến lược đã đề ra.

4) Tập trung vận động, hỗ trợ phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và phát triển nhanh diện tích nuôi tôm công nghệ cao, đạt ít nhất 500 ha nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao trong năm. Thực hiện phòng chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn; các biện pháp phòng, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản, nhất là bệnh lở mồm long móng trên bò và dịch tả lợn Châu Phi; áp dụng các biện pháp phòng trừ bệnh hiệu quả trên cây trồng. Thực hiện cấp mã số vùng trồng/nuôi đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ và tăng cường quản lý, giám sát theo yêu cầu các nước nhập khẩu. Kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh chăn nuôi chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường. Kiên quyết thực hiện các biện pháp phòng chống tàu cá khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; xây dựng mô hình tổ hợp tác an ninh biên biển; tăng cường các biện pháp nhằm chấm dứt tình trạng khai thác hải sản vi phạm vùng biển nước ngoài theo chỉ đạo của Trung ương và thực hiện tốt các giải pháp khắc phục tốt các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác IUU.

5) Tập trung bố trí nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch; phấn đấu 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện Mỏ Cày Nam đạt cơ bản tiêu chí huyện nông thôn mới trong năm. Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030. Hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy trình đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

6) Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và bàn giao dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận; đánh giá lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp An Hòa Tây. Đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo kế hoạch. Hoàn thiện dự thảo đề cương xây dựng Đề án phát triển Trung tâm dứa Đồng Gò. Triển khai Đề án Làng Dừa huyện Mỏ Cày Nam, Đề án Phát triển du lịch xã Thạnh Phong, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú (giai đoạn đến năm 2030); đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch phục vụ quảng bá du lịch Bến Tre. Tăng cường liên kết, quảng bá, xúc tiến, giới thiệu về du lịch Bến Tre; tổ chức đa dạng các sự kiện, các chương trình kích cầu du lịch nội địa và nâng cao chất lượng phục vụ. Triển khai Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả nội dung cam kết thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR-INDEX giai đoạn 2022-2025.

7) Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản; hoàn tất thủ tục trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; hoàn tất thủ tục đầu tư dự án Cầu Ba Lai trên tuyến đường bộ ven biển tỉnh Bến Tre; kiểm tra đôn đốc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 11 công trình trọng điểm, trong đó ưu tiên nguồn vốn cho công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm (Xây dựng cơ sở hạ tầng, Khu tái định cư khu công nghiệp Phú Thuận; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ kêu gọi đầu tư huyện Châu Thành (giai đoạn 2); dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bến Tre,...). Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục và triển khai thi công nhanh các dự án, công trình bố trí vốn khởi công mới năm 2023 và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Phối hợp với với bộ, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện các dự án giao thông quan trọng: Cầu Rạch Miễu 2; đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2; tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và tỉnh Trà Vinh; cầu Đình Khao trên QL.57.

8) Chuẩn bị, tổ chức nghiêm túc, an toàn, thực hiện đúng qui định các kỳ thi trong năm và tổng kết năm học 2022-2023. Triển khai hoạt động giới thiệu sách giáo khoa mới chuẩn bị cho năm học 2023-2024. Giám

sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh kịp thời theo hướng dẫn của ngành y tế; tiếp tục tiêm ngừa vắc xin phòng bệnh COVID-19 cho các nhóm đối tượng theo quy định của Bộ Y tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức người tham gia BHXH, BHYT. Tổ chức chu đáo các hoạt động Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4); Kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023) và Ngày Quốc tế lao động (01/5)...

9) Đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ chuyển đổi số cho 1.000 doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các thủ tục thành lập “Khu Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre” và xin tham gia chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung. Triển khai nhân rộng mô hình chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã; tổng kết thí điểm Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp huyện, cấp xã đề nhân rộng; hướng dẫn, hỗ trợ Tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

(Nguồn trích từ báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 15/3/2023)

### Văn phòng Tỉnh ủy

#### **4. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng với phương châm: Lãnh đạo nội dung gì, kiểm tra, giám sát nội dung đó**

Thực hiện phương châm Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh “*Dân chủ- Kỷ cương- Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển*” cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo Điều lệ Đảng quy định với tinh thần nghiêm túc, quyết tâm, quyết liệt tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực.

Cụ thể hóa phương châm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, công tác kiểm tra, giám sát được triển khai quán triệt với mục tiêu, quan điểm cụ thể và theo phương châm “*Lãnh đạo nội dung gì thì kiểm tra nội dung đó, kiểm tra, giám sát nội dung nào thì tuyên truyền nội dung đó*”. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, sát với 18 văn bản cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025, các nghị quyết chuyên đề, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, có tích hợp nhiều nội dung vào một chuyên đề để tạo sự tương tác đồng bộ, hiệu quả.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập 17 đoàn kiểm tra đối với 34 tổ chức đảng và 34 đảng viên; 08 đoàn giám sát đối với 28 tổ chức đảng và 28 đảng viên (trong đó năm 2021: 04 đoàn kiểm tra đối với 17 tổ chức đảng và 17 đảng viên; 04 đoàn giám sát 11 tổ chức đảng và 11 đảng viên; năm 2022 thành lập 05 đoàn kiểm tra với 17 tổ chức đảng và 17 đảng viên, 04 đoàn giám sát đối với 17 tổ chức đảng và 17 đảng viên). Nội dung kiểm tra, giám sát 18 văn bản đã được cụ thể hóa như việc thực hiện nghị quyết xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; phát triển Bến Tre về hướng Đông, chuyên đổi số, xây dựng con người Bến Tre, phát triển đô thị...; Chỉ thị về tăng cường công tác phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; phát động phong trào thi đua “*Đồng Khởi mới*”; Chương trình xây dựng nông thôn mới; Đề án phát triển du lịch; huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội... Thực hiện công tác giám sát thường xuyên đối với 07 tổ chức đảng và 07 đảng viên, kiểm tra chấp hành đối với 06 đồng chí Tỉnh ủy viên về thực hiện Quy chế làm việc, công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị, quản lý tài chính, tài sản cơ quan...; trách nhiệm nêu gương và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao của các đồng chí trong Tỉnh ủy.

Kết quả kiểm tra, giám sát bước đầu cho thấy các tổ chức đảng và đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhiệm vụ chính trị được giao. Đổi mới phương pháp cách làm sáng tạo, linh hoạt phù hợp với bối cảnh, điều kiện phòng chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp khá toàn diện; thực hiện đồng bộ các giải pháp kéo giảm tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật; từ đó đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật có chiều hướng giảm so với cùng kỳ. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chưa chú trọng kiểm tra, giám sát lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm dễ phát sinh sai phạm. Chất lượng kiểm tra, giám sát chưa đảm bảo; một số đảng viên chưa gương mẫu, tinh thần trách nhiệm chưa cao vi phạm bị xử lý kỷ luật đảng còn xảy ra.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, gắn với thực hiện có hiệu quả phương châm: “*Lãnh đạo nội dung gì, kiểm tra, giám sát nội dung đó*” các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ đảng viên cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1) Tiếp tục quán triệt đầy đủ để nâng cao nhận thức và hành động đối với các chỉ thị, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến các tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên cụ thể: Quy định số 22-QĐ/TW, Quy định số 37-QĐ/TW, Quy định 69-QĐ/TW, Quy định 89-QĐ/TW, các hướng dẫn của Ban Bí thư và các văn bản mới về công tác kiểm tra, giám sát đến các tổ chức đảng, đảng viên để quán triệt thực hiện.

2) Tham mưu triển khai và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảm bảo quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Kiểm tra chấp hành các đồng chí trong cấp ủy các cấp theo Quy chế làm việc để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng đồng chí, tích cực thúc đẩy tham gia lãnh đạo chung trong cấp ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc đăng ký và thực hiện chương trình hành động cá nhân của cán bộ, đảng viên; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp kéo giảm 5% đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật; kiên quyết không để vi phạm 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3) Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động cụ thể hóa nghị quyết đại hội Đảng bộ cấp mình và cấp trên. Coi trọng kiểm tra, giám sát thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 272-QĐ/TU, ngày 22/10/2021 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên và tiêu chí đánh giá thực hiện trách nhiệm nêu gương gắn với Quy định 329-QĐ/TU về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm cấp ủy, cơ quan chủ trì và người đứng đầu trong triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Giám sát việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và cá nhân.

4) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TU, Chương trình số 13-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phối hợp và thực hiện đồng bộ các giải pháp kéo giảm đảng viên vi phạm kỷ luật. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để khuyết điểm trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn đến mức phải thi hành kỷ luật. Kiên quyết xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và công khai kết quả xử lý để cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục, thuyết phục phòng ngừa vi phạm.

5) Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện toàn diện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng vi phạm, tiêu cực xã hội quan tâm như công tác cán bộ, đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, tài chính, tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp... để kịp thời xử lý nghiêm đúng quy định.

6) Tăng cường đi cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, củng cố tổ chức cơ sở đảng chậm chuyển biến, yếu kém, có biểu hiện sa sút, nội bộ có dấu hiệu mất đoàn kết, không hoàn thành hoặc hoàn thành nhiệm vụ không cao để có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

7) Tiếp tục lãnh đạo tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; công khai kết quả các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Kịp thời phát hiện mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả qua công tác kiểm tra, giám sát.

8) Tiếp tục thực hiện Chương trình số 23-CTr/TU, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 10/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ủy ban kiểm tra các cấp. Đồng thời xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ ủy ban

kiểm tra các cấp, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và rèn luyện, thử thách trong thực tiễn đủ sức thực hiện nhiệm vụ được giao trong tình hình hiện nay.

### **Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của cán bộ đảng viên trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

*Trần Văn Ứng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên là lực lượng tiên phong có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công tác này.

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã xác định: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ công cuộc đổi mới của đất nước và hội nhập quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Đồng thời, tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, thông tin xấu độc, cố tình hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước hòng gây mất niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Thông qua Nghị quyết 35, công tác tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã đạt được những kết quả bước đầu đáng trân trọng<sup>0</sup>; không chỉ là bảo vệ Đảng, mục tiêu và lý tưởng của Đảng, của chế độ trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch mà còn góp phần phòng, chống, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; làm cho công tác xây dựng Đảng đạt hiệu quả hơn, tính chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày được củng cố, góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Ngoài ra, các cấp ủy, chính quyền đã có những cách làm sáng tạo trong vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết 35 phù hợp với đặt điểm tình hình địa phương, đơn vị mình, như trung thành và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, của cấp ủy, chính quyền địa phương; có ý thức tôn trọng truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc, tích cực tham gia hoạt động văn hóa, lễ hội do địa phương phát động; có ý thức xây dựng quê hương, tích cực tham gia các phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,...; đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống lại những hoạt động chống phá tổ chức Đảng, chính quyền như tung tin đồn sai sự thật về hoạt động chính quyền cơ sở; xuyên tạc, bôi nhọ uy tín, danh dự của cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, cán bộ lãnh đạo, quản lý các địa phương, đơn vị. Đặc biệt, thời gian gần đây, nhiều cán bộ, đảng viên tích cực lan tỏa, chia sẻ những thông tin, bài viết, video chính thống, những giá trị tốt đẹp. Mạnh dạn, thẳng thắn bày tỏ quan điểm, bình luận đối với những bài viết, video có nhận thức lệch lạc trên không gian mạng trước những vấn đề đang được dư luận quan tâm, hòng vạch trần các luận điệu xuyên tạc những bài viết, video, tranh, ảnh của các thế lực thù địch... Qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xây dựng, phát triển quê hương và đấu tranh chống lại những biểu hiện lệch lạc diễn ra trên địa bàn cơ sở...

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế nhất định, đó là: Một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa nhận thức đúng tính chất nguy hiểm của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, biểu hiện rõ nhất là còn thờ ơ, ngại đấu tranh, né tránh hoặc im lặng trước các thông tin xấu, độc; cho rằng việc đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc đó là công việc chuyên môn của ngành tuyên giáo, công an, quân đội,...; cá biệt còn có trường hợp cổ xúy, phụng họa, lan truyền theo những quan điểm sai trái bằng cách thích (like), bình luận xuôi chiều cổ xúy theo các nhân vật bất đồng chính kiến, các bài viết, video của các lực lượng thù địch bịa đặt, vu khống, sai sự thật về những vấn đề được xã hội quan tâm. Còn có những trường hợp sử dụng thông tin từ nguồn không chính thống liên quan đến chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước để đăng tải, vì đó là những thông tin nóng, thường được mọi người chú ý. Việc làm đó, vô hình chung đã tiếp tay cho các thế lực thù địch tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hoang mang, dao động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, thậm chí làm suy giảm lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường: Khủng hoảng năng lượng, tình trạng lạm phát ngày càng lan rộng do ảnh hưởng xung đột giữa Nga - Ukraine, các vấn đề an ninh phi truyền thống vẫn đang tiếp diễn,... Đặc biệt, sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn. Thực tế thời gian qua, các thế lực thù địch đã tận dụng tối đa phương tiện truyền thông

như Internet, mạng xã hội cùng với hệ thống phát thanh, báo chí, xuất bản ở hải ngoại để phát tán các bài viết tuyên truyền xuyên tạc sai sự thật về Việt Nam; thường xuyên đăng tải nhiều video clip xấu, độc lên Facebook, Youtube, chia sẻ, bình luận trên mạng xã hội những thông tin phiến diện, chưa được kiểm chứng liên quan đến tình hình dịch Covid-19, tình hình tham nhũng, tiêu cực; tình hình dân tộc, tôn giáo, vấn đề giải quyết chính sách của chính quyền địa phương... đã tác động không nhỏ đến nhận thức, tâm lý, thái độ của một bộ phận Nhân dân và cả những cán bộ, đảng viên.

Để tiếp tục góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong điều kiện hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

*Thứ nhất*, mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên trau dồi, học tập, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với các quan điểm, đường lối của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị gắn với quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên; tự giác tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, trau dồi đạo đức cách mạng. Làm tốt vai trò nắm bắt và định hướng tư tưởng cho Nhân dân nơi công tác, học tập, sinh sống cư trú; giải thích rõ chủ trương, quan điểm của Đảng, vạch trần luận điệu xuyên tạc của các đối tượng thù địch để cho người dân hiểu, tạo dựng niềm tin, uy tín người đảng viên và uy tín của Đảng, góp phần thiết thực trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, chống phá của các thế lực thù địch trong điều kiện hiện nay.

*Thứ hai*, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt việc nêu gương trong mọi hoạt động, tăng cường tuyên truyền những thành tựu mà Đảng ta đã đạt được trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới. Đồng thời, đề cao trách nhiệm trong việc chia sẻ thông tin tích cực, bài viết chuyên sâu, thực hiện phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy thông tin tích cực đẩy lùi thông tin tiêu cực”. Và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ công tác viên tích cực tham gia viết bài đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên các báo, tạp chí; tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Trung ương và tỉnh phát động hàng năm, góp phần quan trọng trong việc củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, tạo thành sức mạnh đấu tranh phản bác những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch muốn chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ ba*, mỗi cán bộ, đảng viên cần sáng suốt, nhạy bén, kịp thời phát hiện, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch ngay từ những biểu hiện nhỏ nhất, trong mọi mặt của đời sống xã hội bằng những phương thức linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Hiện nay, các thế lực thù địch có nhiều âm mưu, thủ đoạn để chống phá, với những phương thức hoạt động đa dạng tinh vi. Chúng lợi dụng những sai sót, vướng mắc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành, những biểu hiện tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhiều khi chỉ là vô ý trong nhận thức và những khó khăn khách quan tác động, để dựng lên những câu chuyện xuyên tạc, tạo ra tin đồn đoán “nửa thực, nửa hư” tung lên mạng xã hội, gây xáo trộn tư tưởng trong Nhân dân, để tạo dư luận xã hội nhằm chống phá, đả kích theo kiểu “mưa dầm, thấm sâu”.

*Thứ tư*, mỗi cán bộ, đảng viên cần bám sát tình hình, cập nhật thông tin chính thống, nắm bắt tư tưởng, dư luận để kịp thời chấn chỉnh, định hướng dư luận. Cần bình tĩnh, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi phát ngôn, chia sẻ nhận định, đánh giá vấn đề, sự kiện, hiện tượng nào đó có tính nhạy cảm. Chú trọng nâng cao ý thức tự giác, kỷ luật khi tiếp xúc thông tin, đặc biệt là chấp hành nghiêm Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư khóa XIII về thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên khi phát hiện trang thông tin điện tử, cá nhân mình có dấu hiệu bất thường, bị mất quyền kiểm soát, giả mạo, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội thì phải dừng ngay hoạt động, kịp thời báo cáo cấp ủy, cơ quan chức năng và nhà cung cấp dịch vụ. Đồng thời chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung thông tin mà mình lưu trữ, truyền đưa, cung cấp hoặc phát tán trên trang của mình; phải chủ động đình chỉ thông tin, gỡ bỏ, ngăn chặn truy cập các bình luận tiêu cực, sai sự thật; không tham gia bình luận tiêu cực, sai trái tại các trang mà mình tương tác,...

Có thể khẳng định rằng, công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, của cả hệ thống chính trị và trước hết là của mỗi cán bộ, đảng viên. Thiết nghĩ mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên sẽ góp phần đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, ngăn chặn hiệu quả, giảm tác hại từ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, góp phần ổn định tình hình chính trị, tư tưởng xã hội.